



SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU VIÊN NÉN CỦA VIỆT NAM

Thực trạng và một số khía cạnh chính sách

Tô Xuân Phúc

Cao Thị Cẩm

Lương Kim Anh

Mục lục

1. Giới thiệu	2
2. Nguồn nguyên liệu cho viên nén.....	2
2.1. Nguồn nguyên liệu từ rừng trồng trong nước	2
2.2. Nguồn dăm bào, mùn cưa, gỗ vụn từ gỗ nhập khẩu.....	2
2.3. Các nguồn khác	3
3. Việt Nam xuất khẩu viên nén	4
3.1. Lượng, kim ngạch và giá xuất khẩu	4
3.2. Thị trường xuất khẩu	6
3.3. Các cảng xuất khẩu viên nén	7
3.4. Các doanh nghiệp xuất khẩu	9
3.5. Các cơ sở sản xuất viên nén.....	9
4. Sản xuất và xuất khẩu viên nén: Một số khía cạnh về chính sách	10
4.1. Nguồn nguyên liệu đầu vào chưa ổn định.....	10
4.2. Thực trạng và xu hướng thị trường xuất khẩu và trong nước.....	11
4.3. Thuế xuất khẩu viên nén	11
4.4. Hoàn thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp xuất khẩu viên nén	12
5. Kết luận.....	12

1. Giới thiệu

Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu viên nén lớn thứ 2 trên thế giới. Hiện mặt hàng này là một trong những mặt xuất khẩu quan trọng nhất của ngành gỗ. Theo Tổng cục Hải quan, năm 2021 lượng viên nén xuất khẩu từ Việt Nam đạt 3,5 triệu tấn với kim ngạch hơn 413 triệu USD. Năm 2022 lượng và kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh. Trong 6 tháng đầu 2022 lượng xuất khẩu đạt gần 2,4 triệu tấn với kim ngạch 354 triệu USD. Nếu tốc độ tăng trưởng được duy trì như hiện nay, kim ngạch xuất khẩu trong cả năm 2022 có thể đạt trên dưới 700 triệu USD. Trong tương lai, viên nén có tiềm năng sẽ lọt vào nhóm các mặt hàng nông lâm sản xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD.

Nhu cầu sử dụng viên nén trên thị trường thế giới đang tăng mạnh. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc xung đột Nga – Ukraina làm mất nguồn cung khí đốt từ Nga cho các quốc gia khu vực EU. Cầu về lượng và mức giá trên một đơn vị sản phẩm đều tăng, là động lực kích thích mở rộng sản xuất trong nước. Tuy nhiên sản xuất trong nước hiện lại không được thuận lợi như mong muốn. Mặc dù nguyên liệu đầu vào để sản xuất viên nén đa dạng hơn so với dăm, bao gồm các phụ phẩm của ngành gỗ, ngành viên nén đang phải cạnh tranh về nguyên liệu với các bộ phận khác của ngành gỗ, đặc biệt là nguyên liệu cho dăm. Giá dăm xuất khẩu tăng cao kéo theo giá nguyên liệu gỗ đầu vào tăng. Các công ty sản xuất viên nén có các hợp đồng dài hạn được ký kết với các nhà nhập khẩu, đặc biệt là các nhà nhập khẩu Nhật Bản với các mức giá sản phẩm đầu ra không thể điều chỉnh, đang phải chịu sức ép về tăng giá nguyên liệu. Bên cạnh đó, thời gian vừa qua Chính phủ Việt Nam có những động thái xem xét về việc áp dụng thuế xuất khẩu viên nén (hiện đang ở mức 0%). Các yếu tố này đang tác động trực tiếp tới thực trạng sản xuất và kinh doanh của các bên tham gia chuỗi cung viên nén hiện nay.

Bản tin **Sản xuất và xuất khẩu viên nén của Việt Nam: Thực trạng và một số khía cạnh về chính sách** cập nhật tình hình sản xuất và xuất khẩu. Bản tin thảo luận một số khía cạnh về chính sách, đặc biệt liên quan tới nguồn nguyên liệu và những yếu tố có thể tác động tới sự vận hành của ngành trong tương lai.

2. Nguồn nguyên liệu cho viên nén

Nguồn nguyên liệu cho viên nén bao gồm các nguồn chính là phế, phụ phẩm của gỗ rừng trồng trong nước và gỗ nhập khẩu.

2.1. Nguồn nguyên liệu từ rừng trồng trong nước

Đây là một trong những nguồn cung gỗ nguyên liệu đầu vào quan trọng nhất cho viên nén. Nguồn này bao gồm gỗ nhỏ, chủ yếu là cành, ngọn, đầu mẩu gỗ vụn, bìa bắp. Đây là những sản phẩm phụ từ các xưởng xẻ, ván bóc, xưởng dăm (đối với nguồn dăm không đủ tiêu chuẩn, ví dụ dăm có hàm lượng vỏ cây nhiều không đủ tiêu chuẩn để làm dăm giấy). Nguồn phế phụ phẩm này có nhiều ở khu vực phía Bắc, nơi có nhiều hệ thống xưởng xẻ, xưởng ván bóc, xưởng dăm. Ở một số địa bàn vực duyên hải Miền Trung, nơi hệ thống các xưởng xẻ không phát triển mà chủ yếu là các nhà máy dăm, gỗ nguyên liệu đầu vào cho viên nén chủ yếu là cành, ngọn, dăm không đủ tiêu chuẩn và một số nguồn gỗ đầu vào cạnh tranh với dăm. Thông tin chia sẻ của một số công ty sản xuất và xuất khẩu viên nén cho thấy nguyên liệu cho viên nén từ nguồn nguyên liệu rừng trồng trong nước chiếm khoảng trên 90% trong tổng lượng cung nguyên liệu cho viên nén hiện nay.

2.2. Nguồn dăm bào, mùn cưa, gỗ vụn từ gỗ nhập khẩu

Đây là một trong những nguồn cung gỗ đầu vào quan trọng nhất cho viên nén. Hiện nguồn cung này chiếm khoảng dưới 10% trong tổng lượng cung gỗ nguyên liệu cho cả ngành viên nén. Dăm bào, mùn cưa và gỗ

vụn có nguồn gốc từ gỗ nhập khẩu chủ yếu là các phế phụ phẩm từ các xưởng xẻ và các nhà máy chế biến đồ gỗ ở khu vực Đông Nam Bộ, nơi có các trung tâm chế biến đồ gỗ xuất khẩu với các diện tích rừng trồng trong nước hạn chế. Mặc dù có một lượng gỗ rừng trồng trong nước ở các khu vực miền Trung và miền Bắc được các doanh nghiệp tại các trung tâm chế biến này sử dụng, chi phí vận chuyển cao làm cho giá thành gỗ nguyên liệu rừng trồng trong nước không cạnh tranh được với gỗ nhập khẩu. Điều này có nghĩa rằng nguyên liệu đầu vào cho các trung tâm chế biến này cũng như các phế phụ phẩm từ các cơ sở chế biến tại đây có nguồn gốc từ gỗ nhập khẩu.

Theo con số thống kê không chính thức, hiện Việt Nam có khoảng trên 300 cơ sở sản xuất viên nén, với khoảng 70-80% tập trung tại các khu vực phía Nam nơi có các trung tâm chế biến và tại khu vực Duyên hải Miền Trung.

2.3. Các nguồn khác

Nguồn nguyên liệu sản xuất viên nén tạp, chủ yếu là các phế phẩm phụ của ngành chế biến gỗ. Do không có những đòi hỏi khắt khe về chất lượng nguyên liệu như ngành dăm, một số cơ sở sản xuất viên nén ở khu vực miền Trung sử dụng một phần gỗ tạp được khai thác từ tận thu từ một số diện tích rừng tự nhiên. Điều này xảy ra trong bối cảnh giá nguyên liệu gỗ rừng trồng cao và các doanh nghiệp viên nén đang phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp dăm về nguyên liệu đầu vào. Hiện chưa có thông tin về địa điểm cụ thể và quy mô của nguồn nguyên liệu cho viên nén có nguồn gốc từ các diện tích rừng tự nhiên này. Tuy nhiên, những tín hiệu đòi hỏi ngành cần phải quan tâm để hạn chế và loại bỏ rủi ro có liên quan đến các nguy cơ làm ảnh hưởng tới nguồn tài nguyên rừng tự nhiên.

Hình 1,2,3 và 4 là một số hình ảnh về nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất viên nén.

Hình 1. Đầu mẩu gỗ, gỗ tạp, gỗ tận thu từ rừng tự nhiên sử dụng để sản xuất viên nén



Hình 2. Đầu mẩu gỗ, gỗ tạp, gỗ tận thu có nguồn gốc từ rừng tự nhiên sử dụng để sản xuất viên nén



Hình 3. Dăm gỗ không đủ tiêu chuẩn, mùn cưa sử dụng để sản xuất viên nén



Hình 4. Dăm gỗ không đủ tiêu chuẩn, mùn cưa, phế phẩm của chế biến dùng sản xuất viên nén



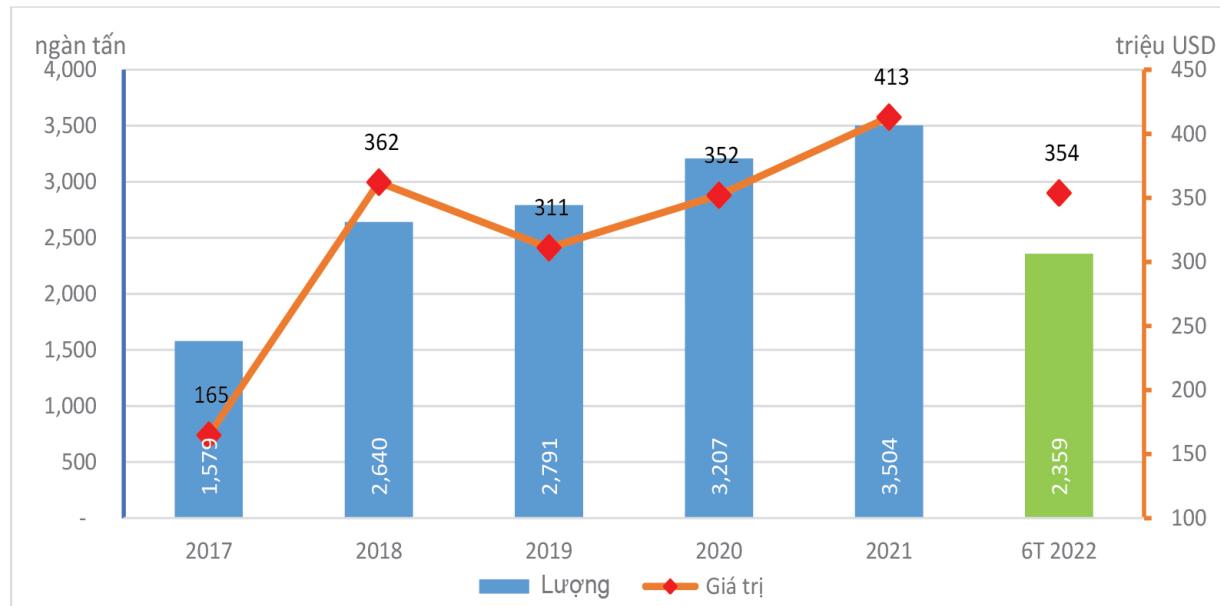
Nguồn: Khảo sát thực địa tại Quảng Nam, Quảng Ngãi tháng 6 năm 2022.

3. Việt Nam xuất khẩu viên nén

3.1. Lượng, kim ngạch và giá xuất khẩu

Viên nén là một mặt hàng đóng góp đáng kể cho kim ngạch xuất khẩu hàng năm của ngành gỗ Việt Nam. Năm 2021 kim ngạch xuất khẩu từ viên nén đạt 413 triệu USD. Viên nén xuất khẩu có mức tăng trưởng nhanh qua các năm. Năm 2018, lượng viên nén xuất khẩu tăng 67% so với năm trước đó. Tốc độ tăng trưởng của các năm tiếp theo trung bình khoảng 10%/năm. Năm 2018 cũng đánh dấu năm tăng trưởng kỷ lục về giá trị xuất khẩu với kim ngạch đạt hơn 362 triệu USD, tăng gần 120% so với kim ngạch năm 2017. Kim ngạch tăng mạnh một phần là do giá xuất khẩu tăng (Hình 5).

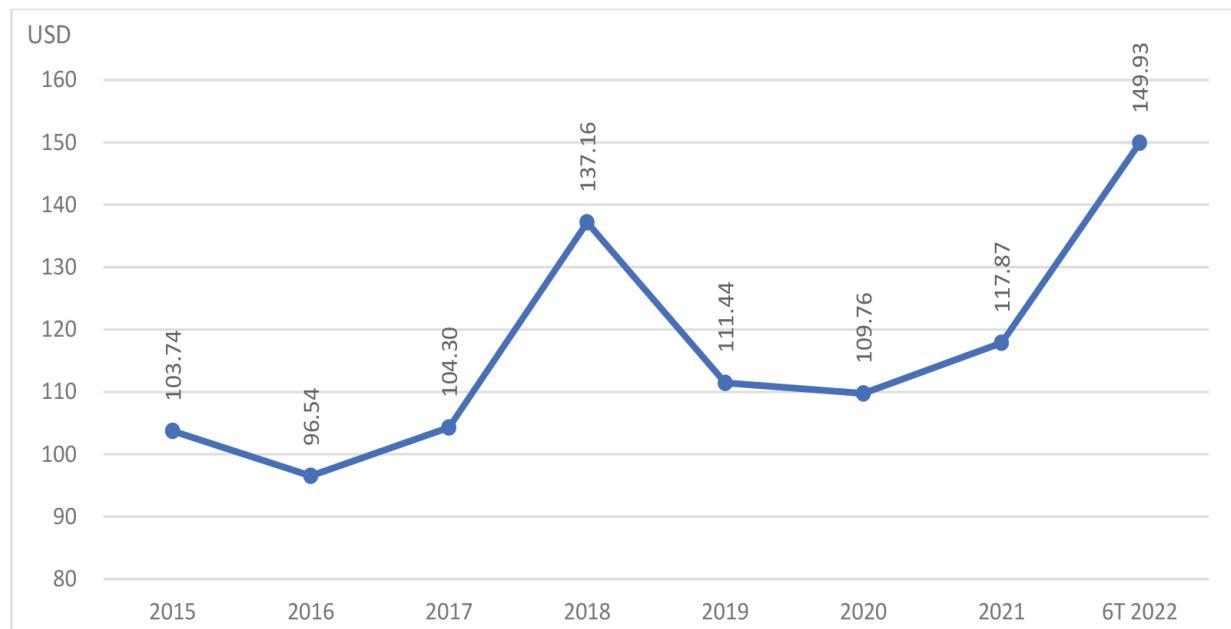
Hình 5. Lượng và giá trị xuất khẩu viên nén theo năm của Việt Nam giai đoạn 2017 - T6/2022



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends.

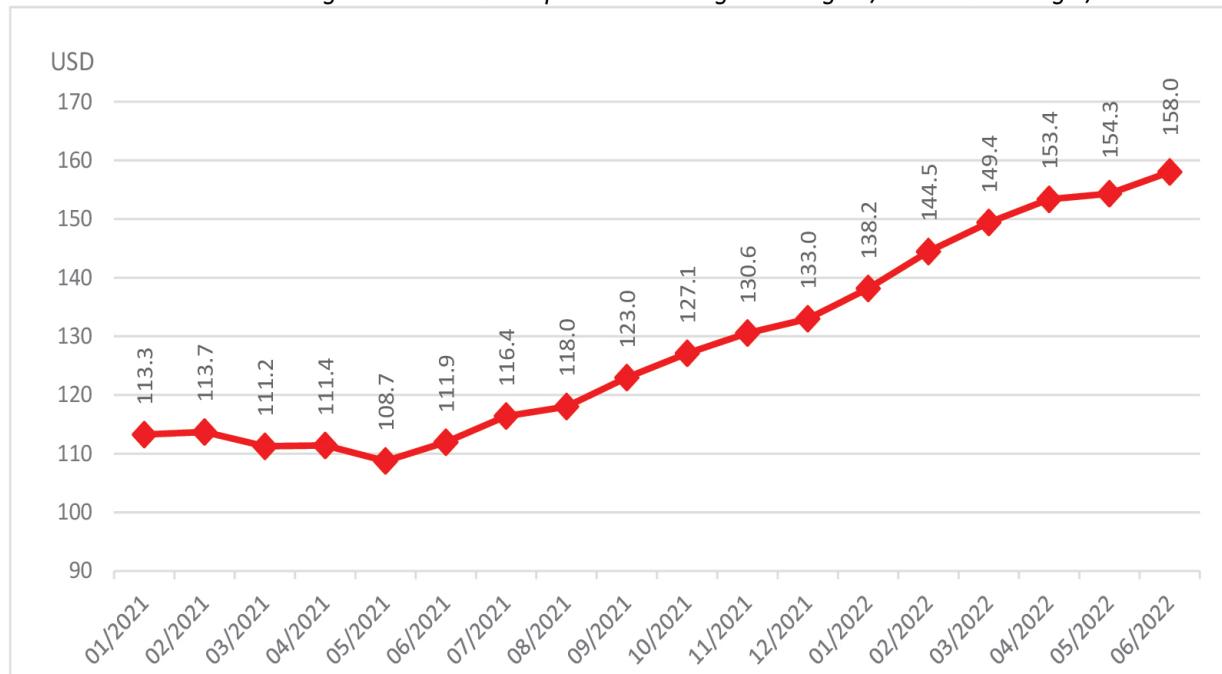
Tuy trong năm 2019, giá và giá trị xuất khẩu viên nén của Việt Nam có mức giảm đáng kể (giá giảm 18,75% và giá trị giảm gần 15%), kim ngạch xuất khẩu viên nén đã hồi phục tương đối tốt trong giai đoạn tiếp theo với tốc độ tăng trung bình 15%/năm. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Việt Nam đã xuất khẩu lượng viên nén tương đương 67,33% tổng lượng viên nén xuất khẩu trong năm 2021, đạt giá trị hơn 85% kim ngạch của năm 2021. Đồng thời, giá xuất khẩu viên nén cũng đã tăng rất mạnh, vọt lên bình quân gần 150 USD/tấn, tương đương tăng hơn 27% so với mức giá bình quân năm 2021. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu viên nén dự kiến tiếp tục duy trì trong năm 2022.

Hình 6. Giá viên nén gỗ xuất khẩu bình quân của Việt Nam giai đoạn 2015 - T6/2022



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

Hình 7. Giá viên nén gỗ xuất khẩu bình quân theo tháng từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

Trong 6 tháng đầu 2022 kim ngạch xuất khẩu măng hàng này đạt 354 triệu USD. Nếu đà tăng trưởng đầu 2022 được duy trì kim ngạch xuất khẩu viên nén trong cả năm có thể đạt 700 triệu USD.

Giá viên nén xuất khẩu có xu hướng tăng trong những năm vừa qua (Hình 6), đặc biệt trong những tháng gần đây (Hình 7).

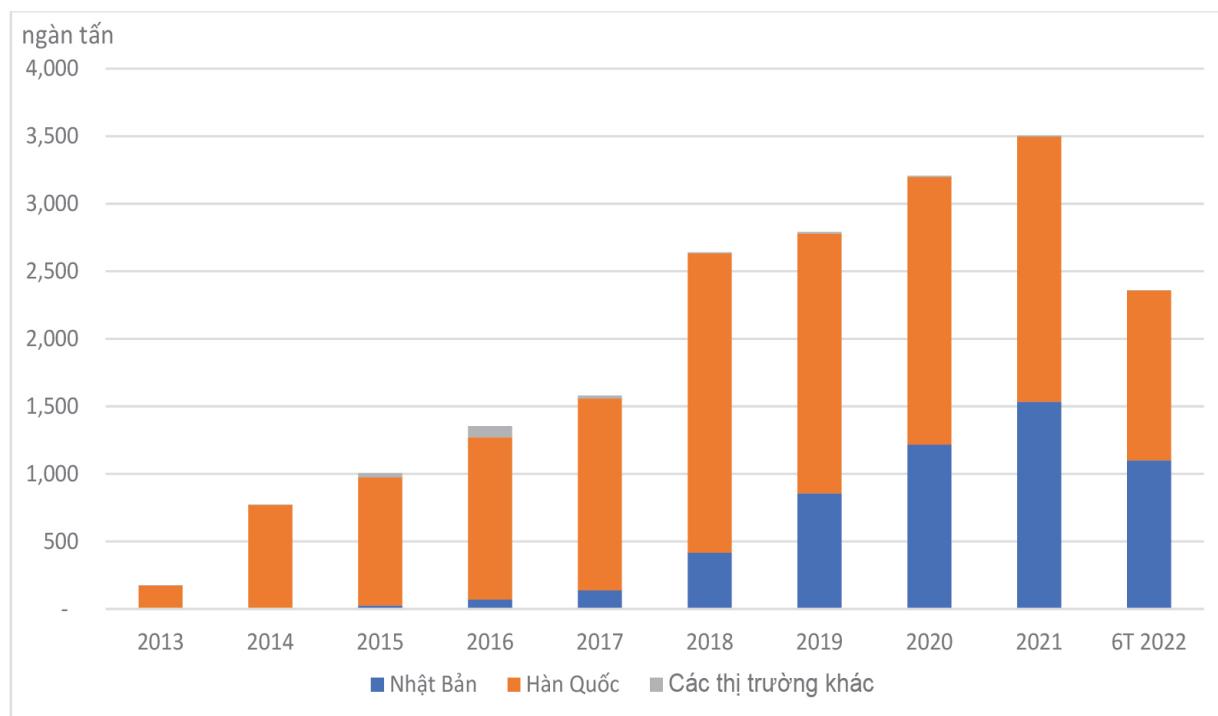
Tuy nhiên, lượng và giá trị xuất khẩu viên nén của Việt Nam chỉ thực sự tăng ổn định từ tháng 10/2021. Các tháng nửa đầu năm 2022 (trừ tháng 2/2022 trùng với tết nguyên đán tại châu Á) ghi nhận sự tăng vọt cả về lượng và giá trị xuất khẩu. Riêng trong tháng 04/2022, kim ngạch xuất khẩu viên nén của Việt Nam đã đạt hơn 530 ngàn tấn, trị giá hơn 80 triệu USD, tương đương hơn 15% lượng xuất khẩu của năm 2021. Các tháng khác đều có lượng xuất khẩu bình quân trên 300.000 tấn.

Lượng và giá viên nén xuất khẩu tăng mạnh trong thời gian vừa qua chủ yếu là do nhu cầu sử dụng viên nén tại các nước EU tăng đột biến. Nguyên nhân là do các nước EU quay lưng lại với nguồn khí đốt từ Nga khi xung đột Nga – Ukraina nổ ra trước đó được nhập khẩu để phục vụ nhu cầu sưởi ấm. Viên nén nhập khẩu đang được sử dụng để thay thế cho nguồn cung khí đốt đã mất đi này. Cầu và giá viên nén tại EU tăng cao, tạo ra sức hút từ các nguồn cung lớn đặc biệt là từ Mỹ -- quốc gia xuất khẩu viên nén lớn nhất trên thế giới. Mặc dù Việt Nam không phải là quốc gia cung viên nén lớn cho các nước EU, cầu và giá viên nén tại thị trường quốc tế tăng cao tạo cơ hội cho ngành viên nén Việt Nam mở rộng sản xuất và xuất khẩu.

3.2. Thị trường xuất khẩu

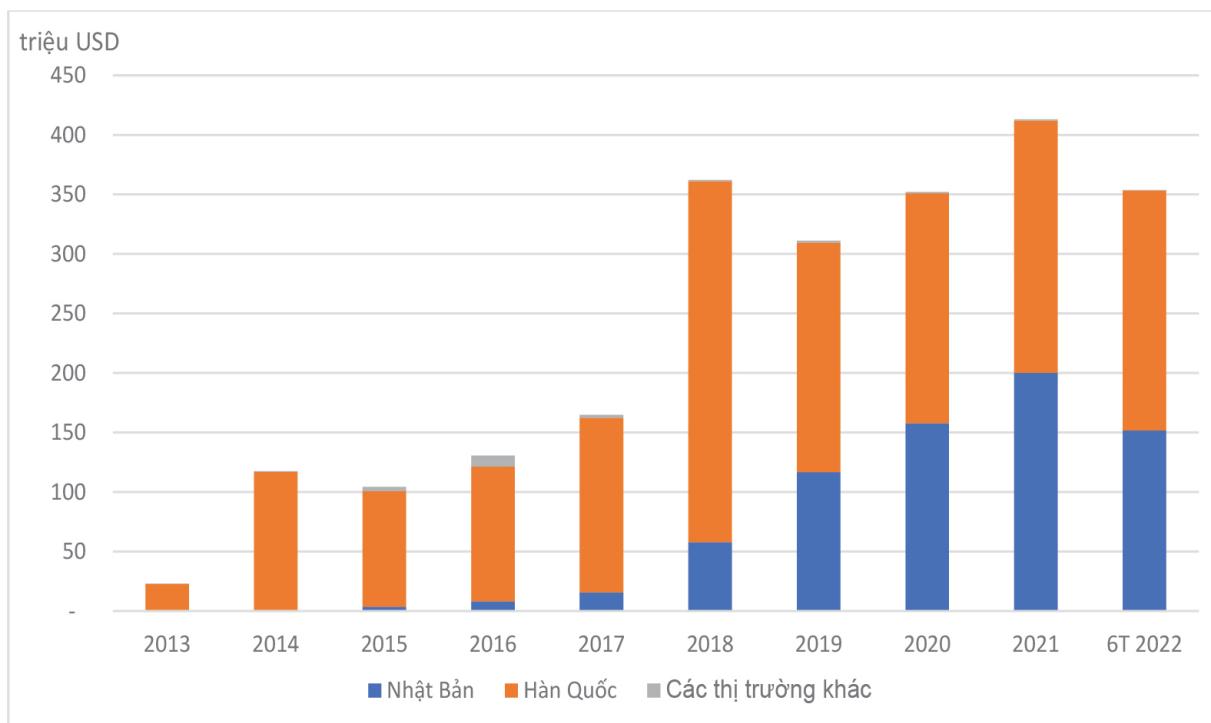
Gần 100% lượng viên nén của Việt Nam được xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc (Hình 8, 9). Lượng xuất sang các thị trường còn lại (ví dụ EU) không đáng kể. Trước 2018 tỷ trọng viên nén của Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc lớn hơn nhiều so với Nhật Bản. Tuy nhiên sự chênh lệch được thu hẹp dần sau đó (Hình 8, 9).

Hình 8. Lượng viên nén gỗ xuất khẩu phân theo thị trường giai đoạn 2013 - T6/2022



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

Hình 9. Giá trị viên nén gỗ xuất khẩu phân theo thị trường giai đoạn từ năm 2013 - 6/2022



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

Cụ thể, lượng nhập khẩu của thị trường Nhật Bản chỉ bắt đầu tăng mạnh từ năm 2018. Đây cũng là thời điểm nhu cầu nhập khẩu của cả hai thị trường này tăng đột biến (Nhật tăng gấp 3 lần, Hàn Quốc tăng hơn 1,5 lần) do các chính sách ưu đãi về giá mua điện sinh khối mà viên nén gỗ là một nguồn nhiên liệu quan trọng nhằm chuyển đổi từ nguồn điện sử dụng điện than sang điện sạch. Thị trường Nhật vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng rất cao ở mức trung bình trên 90% ở giai đoạn tiếp theo (2019-2021). Trong năm 2022, dự kiến Nhật sẽ tiếp tục gia tăng lượng nhập khẩu viên nén từ Việt Nam lên mức xấp xỉ với Hàn Quốc.

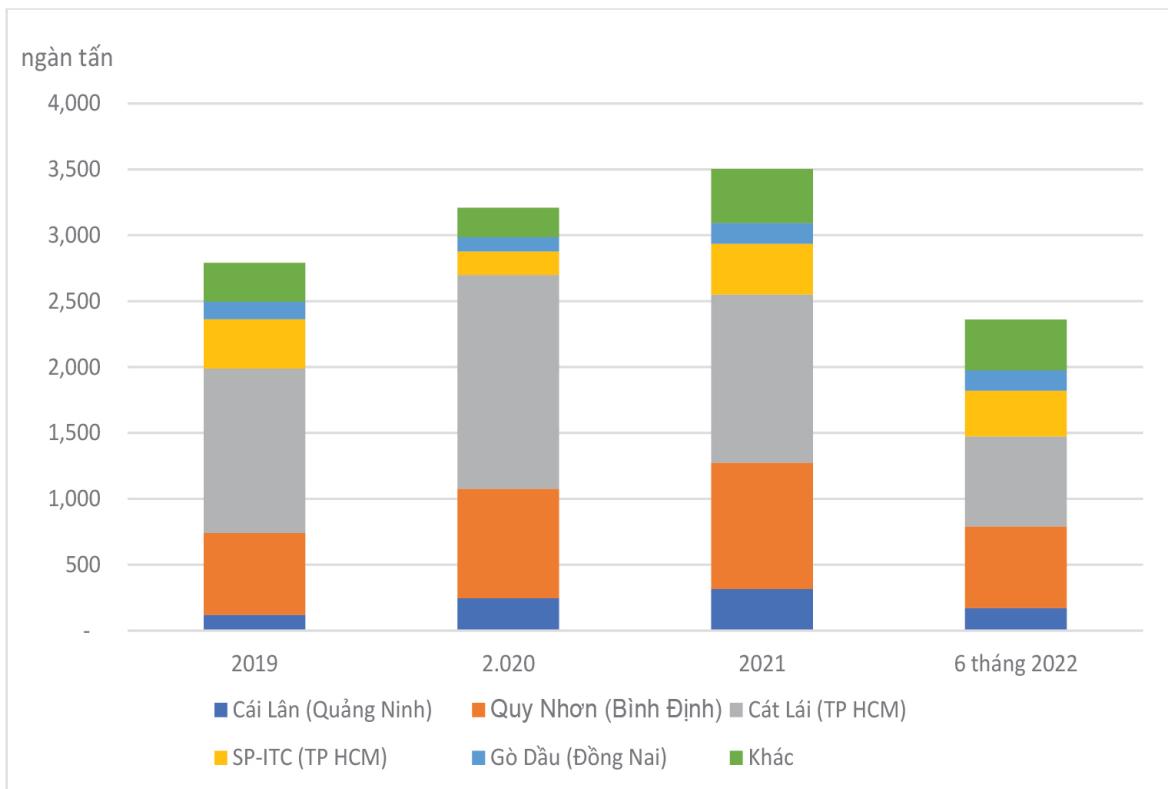
3.3. Các cảng xuất khẩu viên nén

Viên nén chủ yếu được thông qua các cảng biển gần các tỉnh thành có ngành chế biến gỗ phát triển như Bình Định, TP Hồ Chí Minh và Đồng Nai (Hình 10, 11).

Cảng Quy Nhơn và Cát Lái là các cảng có lượng xuất khẩu viên nén lớn nhất. Tổng lượng xuất khẩu qua hai cảng này chiếm 60-70% tổng kim ngạch xuất khẩu viên nén của cả nước.

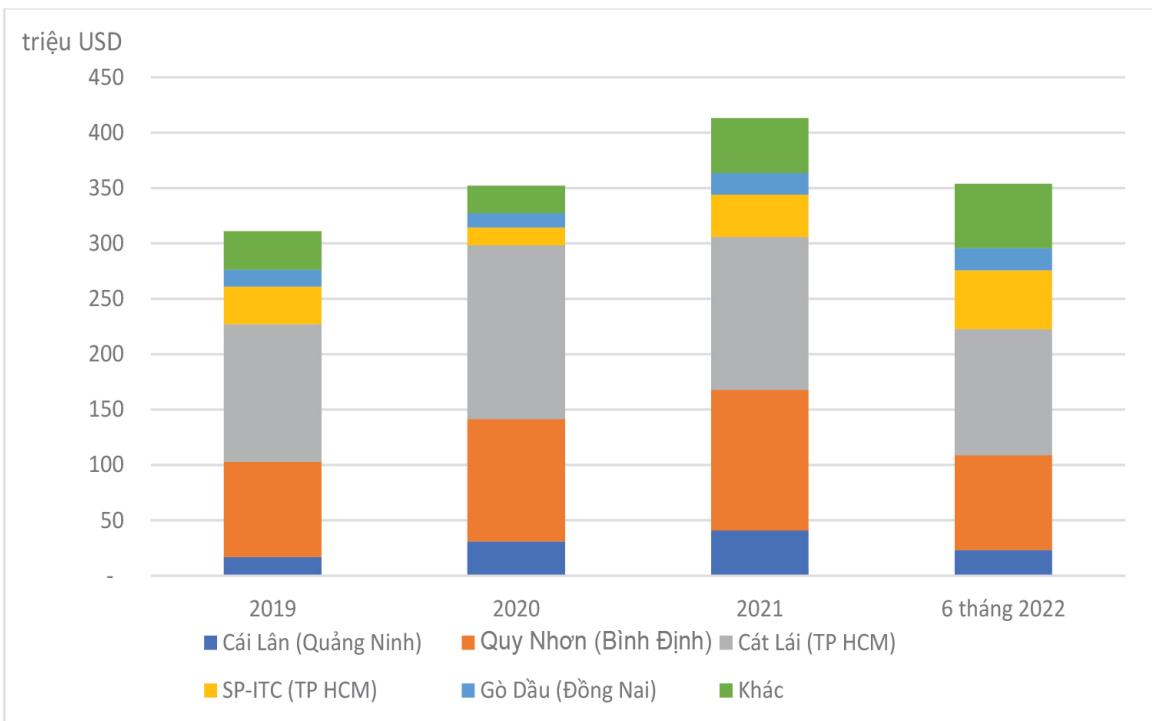
Các cảng Quy Nhơn và Cát Lái có lượng viên nén xuất khẩu nhiều nhất cho thấy nguồn nguyên liệu chính của viên nén là từ các phế phẩm của ngành gỗ, nơi có các trung tâm chế biến đồ gỗ phát triển. Trong hai cảng này, viên nén xuất khẩu qua cảng Quy Nhơn có nguồn nguyên liệu cho viên nén có nguồn gốc từ gỗ rừng trồng nhiều hơn viên nén xuất qua cảng Cát Lái, bởi khu vực Quy Nhơn và các địa bàn lân cận như Phú Yên, Quảng Ngãi hiện có các diện tích rừng trồng tương đối lớn.

Hình 10. Lượng viền nén xuất khẩu qua các cảng chính giai đoạn 2019 – tháng 06/2022



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

Hình 11. Giá trị viền nén xuất khẩu qua các cảng chính giai đoạn 2019 – tháng 06/2022

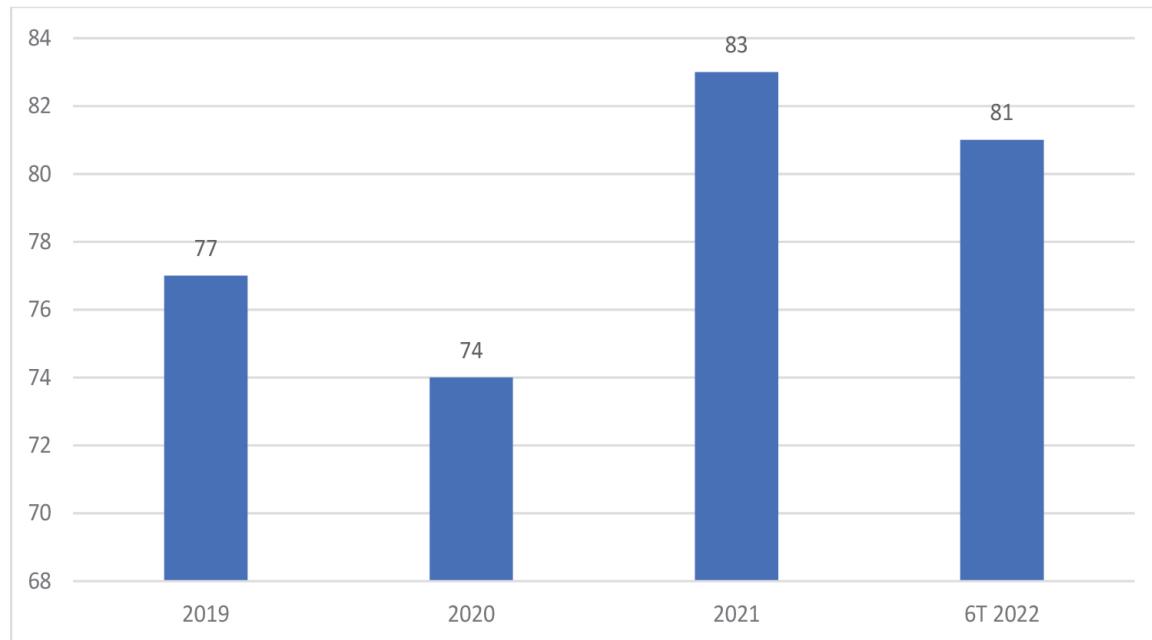


Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

3.4. Các doanh nghiệp xuất khẩu viên nén

Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu viên nén lại tăng mạnh trong năm 2021 (Hình 12).

Hình 12. Số doanh nghiệp tham gia xuất khẩu viên nén từ năm 2019 đến tháng 06/2022



Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

Số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu tăng nhanh kể từ 2021. Trong 6 tháng đầu 2022 số lượng doanh nghiệp xuất khẩu tăng mạnh. Số lượng các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu tăng nhanh cho thấy tính hấp dẫn của ngành hàng này trong thời gian vừa qua.

Bảng 1 chỉ ra quy mô của các doanh nghiệp xuất khẩu theo lượng xuất. Nhìn chung chủ yếu các công ty có lượng xuất dưới 50.000 tấn mỗi năm.

Bảng 1: Phân loại doanh nghiệp theo lượng xuất khẩu dăm gỗ từ năm 2019 đến năm 2021

Loại DN xuất khẩu theo quy mô	2019	2020	2021	6T 2022
0,5 - 1 triệu tấn	1	1	1	0
0,1 – 0,5 triệu tấn	5	5	7	7
0,05 – 0,1 triệu tấn	2	11	8	3
< 50.000 tấn	69	57	67	71
Tổng cộng	77	74	83	81

Nguồn: Số liệu của Tổng cục Hải quan được tính toán bởi nhóm nghiên cứu của các hiệp hội gỗ và Forest Trends

3.5. Các cơ sở sản xuất viên nén

Các cơ sở sản xuất viên nén có số lượng lớn hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp xuất khẩu. Theo thông tin chia sẻ từ một số doanh nghiệp xuất khẩu, hiện Việt Nam có trên 300 cơ sở sản xuất viên nén. Các cơ sở này không trực tiếp tham gia khâu xuất khẩu mà chỉ tham gia sản xuất. Sản phẩm đầu ra của các cơ sở này là nguồn đầu vào cho các công ty xuất khẩu.

Hầu hết các công ty xuất khẩu có các nhà máy sản xuất. Tuy nhiên lượng viên nén các nhà máy này sản xuất ra nhỏ hơn so với lượng xuất khẩu. Điều này có nghĩa các công ty xuất khẩu thường có cả hoạt động sản xuất lẩn thương mại.

Nhìn chung các cơ sở sản xuất viên nén nằm rải rác ở nhiều nơi khác nhau. Một số địa bàn có chuỗi cung từ khâu nguyên liệu đầu vào tới khâu xuất khẩu tương đối dài và do vậy việc kiểm soát chuỗi cung không dễ dàng.

4. Sản xuất và xuất khẩu viên nén: Một số khía cạnh về chính sách

Nhu cầu về mặt hàng viên nén trên thế giới đang tăng. Ngành viên nén của Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn trong việc mở rộng sản xuất và xuất khẩu. Tuy nhiên hiện còn một số yếu tố có tác động trực tiếp đến tính bền vững của ngành. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành và các cơ chế chính sách hiện hành cần có sự điều chỉnh trong tương lai.

4.1. Nguồn nguyên liệu đầu vào chưa ổn định

Nguồn nguyên liệu gỗ đầu vào có vai trò quan trọng nhất đối với sự lớn mạnh của ngành. Nguồn nguyên liệu hiện tại của ngành chủ yếu là các phế phụ phẩm từ các cơ sở chế biến gỗ. Tuy nhiên nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào đặc biệt ở các khu vực nơi có các cơ sở sản xuất và xuất khẩu dăm phát triển (ví dụ khu vực Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên) đang phải cạnh tranh khốc liệt với nguyên liệu của ngành dăm. Theo chia sẻ từ một số doanh nghiệp, hiện chi phí sản xuất viên nén cao hơn khoảng 30 USD/tấn so với chi phí sản xuất dăm, tuy nhiên giá viên nén xuất khẩu lại thấp hơn khoảng 30 USD/tấn so với giá dăm xuất khẩu. Dăm hút nguyên liệu, đẩy giá nguyên liệu lên rất cao trong thời gian vừa qua. Nhiều doanh nghiệp viên nén đặc biệt là các doanh nghiệp có các hợp đồng xuất khẩu đã ký kết từ trước và không có khả năng thay đổi giá xuất khẩu không cạnh tranh được với các doanh nghiệp dăm về nguyên liệu. Điều này dẫn tới một số doanh nghiệp viên nén phải hạn chế sản xuất.

Trong bối cảnh thiếu nguyên liệu đầu vào, một số doanh nghiệp sản xuất viên nén phải sử dụng nguyên liệu “tập” hơn và mở rộng mạng lưới thu mua nguyên liệu đầu vào ở các địa bàn xa hơn. Ví dụ, một số doanh nghiệp tại Quảng Nam phải mua nguyên liệu từ các khu vực Tây Nguyên, cách nhà máy sản xuất gần 200 km. Một số nhà máy thu hẹp quy mô sản xuất và đẩy mạnh việc thu mua sản phẩm ở các vùng xa, ít cạnh tranh về nguồn nguyên liệu với các cơ sở chế biến dăm. Mở rộng mạng lưới thu mua nguyên liệu là giải pháp ngắn hạn của doanh nghiệp nhằm duy trì các hoạt động sản xuất, đáp ứng với các đơn hàng đã ký kết từ trước. Tuy nhiên điều này tiềm ẩn một số rủi ro trong việc kiểm soát chuỗi cung, bao gồm cả việc kiểm soát rủi ro của nguồn nguyên liệu đầu vào có liên quan tới các hoạt động gây tổn hại tới rừng tự nhiên.

Trong tương lai, các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu viên nén (cũng như các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ, dăm, ván ép... có sử dụng gỗ rừng trồng) cần quan tâm tới việc tạo ra các vùng nguyên liệu của mình nhằm ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào. Tạo vùng nguyên liệu có thể thông qua hình thức các doanh nghiệp liên kết với các hộ dân, là những người có tiếp cận với nguồn quỹ đất trồng rừng. Các doanh nghiệp viên nén cũng có thể tìm kiếm cơ hội liên kết hợp tác với các công ty lâm nghiệp có quỹ đất sản xuất để phát triển vùng nguyên liệu. Chủ động được nguồn nguyên liệu thông qua các hình thức liên kết với các hộ trồng rừng hoặc/và công ty lâm nghiệp giúp các doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh.

Xu hướng tiêu thụ viên nén tại các thị trường lớn trên thế giới cho thấy trong tương lai các thị trường này sẽ đòi hỏi nguồn viên nén sử dụng gỗ nguyên liệu đầu vào có chứng chỉ bền vững. Các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động nắm bắt thông tin thị trường và chuẩn bị cho việc đáp ứng các đòi hỏi này của thị trường

trong tương lai. Hiện Chính phủ Việt Nam đang khuyến khích việc mở rộng các diện tích rừng trồng và các diện tích đạt chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp có sử dụng gỗ rừng trồng làm nguồn nguyên liệu gỗ đầu vào, bao gồm cả các doanh nghiệp viên nén, trong việc hình thành liên doanh liên kết tạo nguồn gỗ nguyên liệu ổn định và bền vững.

4.2. Thực trạng và xu hướng thị trường xuất khẩu và trong nước

Chính sách của khối các nước EU trong việc chuyển đổi từ nguồn khí gas nhập khẩu từ Nga sang sử dụng nguồn nguyên liệu thay thế, bao gồm cả viên nén đang và sẽ tiếp tục tác động rất lớn tới cung – cầu viên nén trên thế giới. Là quốc gia xuất khẩu viên nén lớn thứ hai trên thế giới, ngành viên nén của Việt Nam sẽ tiếp tục chịu tác động mạnh của sự thay đổi cung – cầu trên thế giới về mặt hàng này. Bên cạnh đó, Chính phủ Hàn Quốc và Nhật Bản đang tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi từ nguồn điện than sang điện sạch, bao gồm cả điện sinh khối, do vậy nhu cầu sử dụng viên nén tại các quốc gia này sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc cũng đang có những động thái chuyển một phần nguồn điện và hệ thống sưởi chạy bằng than đá sang viên nén. Cầu viên nén tại Trung Quốc sẽ tăng mạnh trong tương lai. Về tổng thể, cầu tiêu thụ viên nén tại thị trường thế giới sẽ tiếp tục tăng mạnh trong tương lai. Đây là cơ hội lớn cho ngành viên nén Việt Nam.

Hiện lượng viên nén sản xuất ở Việt Nam chủ yếu là để xuất khẩu. Lượng viên nén tiêu thụ trong nước không đáng kể. Tuy nhiên thực trạng này có thể thay đổi trong tương lai. Hiện đã có một số công ty đang cân nhắc khả năng đầu tư sản xuất điện sinh khối có sử dụng viên nén đầu vào.¹ Chính phủ và các bộ ngành hiện tại đang nỗ lực chuyển đổi các hoạt động sản xuất kinh doanh sang các mô hình phát thải thấp, nhằm thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Trong tương lai, nếu Chính phủ khuyến khích ưu tiên việc chuyển đổi từ nguồn điện than sang điện sinh khối, ngành viên nén của Việt Nam có khả năng phát triển mạnh mẽ tại thị trường nội địa. Chính phủ nên đưa ra những thông điệp và định hướng chính sách rõ ràng, nhằm giúp cho các doanh nghiệp định hướng đầu tư lâu dài.

4.3. Thuế xuất khẩu viên nén

Thời gian vừa qua Chính phủ đã cân nhắc khả năng áp thuế xuất khẩu đối với mặt hàng viên nén. Mức thuế mà cơ quan tư vấn thuế của Chính phủ đưa ra là 5 hoặc 10%. Lý do mà cơ quan tư vấn thuế đưa ra đề xuất thuế là bởi cơ quan này coi viên nén là mặt hàng gỗ nguyên liệu sử dụng nguồn gỗ nguyên liệu rừng trồng đầu vào và không qua chế biến sâu nên hạn chế xuất khẩu, nhằm giữ lại nguyên liệu trong nước. Tuy nhiên đề xuất áp dụng thuế xuất khẩu đối với mặt hàng này đã nhận được nhiều ý kiến không đồng thuận từ nhiều cơ quan, ban ngành, bao gồm Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, Tổng cục Lâm nghiệp và Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. Các ý kiến không đồng thuận được dựa trên thực tế là nguồn nguyên liệu đầu vào cho viên nén chủ yếu là từ nguồn phế phụ phẩm của ngành chế biến gỗ. Hiện Chính phủ đang xem xét đề xuất và các ý kiến của các bên. Quyết định cuối cùng sẽ được Chính phủ đưa ra trong thời gian tới.

Nguồn nguyên liệu sử dụng để sản xuất viên nén hiện nay chủ yếu là nguồn phế phụ phẩm của ngành gỗ. Áp dụng thuế tại thời điểm hiện tại không những có thể gây lãng phí đối với nguồn nguyên liệu này mà còn trực tiếp tác động tiêu cực tới các bên tham gia chuỗi, bao gồm các hộ trồng rừng và các cơ sở chế biến nhỏ lẻ. Chính phủ có thể áp dụng thuế xuất khẩu trong tương lai nếu Chính phủ có kế hoạch chuyển đổi nguồn năng lượng điện than trong nước sang nguồn năng lượng sinh học sử dụng viên nén. Tuy nhiên nếu thuế

¹ Ví dụ từ Công ty Erex: <https://diendandoanhnhiep.vn/vung-nguyen-lieu-sinh-khoi-tai-viet-nam-thu-hut-tap-doan-nhat-ban-217495.html>; từ Tập đoàn Pacific: <https://pcgroup.vn/mo-hinh-kinh-doanh-dien-sinh-khoi-cua-chung-toi>; <https://vneconomy.vn/dien-sinh-khoi-phat-trien-i-ach-do-gia-fitqua-thap.htm>.

được áp dụng, Chính phủ cần đưa ra các cơ chế chính sách nhằm đảm bảo giá viễn nén tiêu thụ nội địa có thể cạnh tranh được với giá xuất khẩu. Điều này sẽ giúp giảm thiểu được các thua thiệt cho các doanh nghiệp trong ngành.

4.4. Hoàn thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp xuất khẩu viễn nén

Hiện các doanh nghiệp xuất khẩu viễn nén nói riêng và các doanh nghiệp có các sản phẩm gỗ xuất khẩu có sử dụng gỗ rừng trồng nói chung đang gặp khó khăn khi thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng sau xuất khẩu. Khó khăn này hình thành là bởi cơ quan quản lý thuế đang có những nghi ngờ về các hành vi gian lận, trốn thuế của các bên tham gia các khâu trung gian của chuỗi cung đối với các sản phẩm xuất khẩu này. Các nguyên nhân dẫn đến tình trạng gian lận này được mô tả chi tiết trong một báo cáo khác do Nhóm nghiên cứu của Forest Trends và các Hiệp hội gỗ thực hiện và chuẩn bị công bố. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp sản xuất viễn nén sử dụng phế phẩm phụ của ngành chế biến bao gồm dầu mầu gỗ, cành, ngọn, vỏ cây nguồn nguyên liệu đầu vào này không cho phép các doanh nghiệp chuyển đổi ra các quy chuẩn (ví dụ m³ gỗ) như các yêu cầu trong các chính sách hiện nay. Điều này có nghĩa các cơ chế chính sách liên quan cần điều chỉnh trong thời gian tới nhằm phù hợp với thực trạng nguyên liệu đầu vào hiện nay của các doanh nghiệp trong ngành.

5. Kết luận

Bản tin “Sản xuất và xuất khẩu viễn nén của Việt Nam: Thực trạng và một số khía cạnh chính sách” cung cấp một số thông tin về thực trạng nguồn nguyên liệu, sản xuất, thị trường đầu ra và nhu cầu thế giới về mặt hàng này trong tương lai. Dựa trên các thông tin này, Bản tin thảo luận về một số khía cạnh chính sách của Việt Nam có liên quan tới các hoạt động của chuỗi cung, đặc biệt về khía cạnh pháp lý và tính bền vững của nguồn gỗ nguyên liệu đầu vào, cũng như tính hợp pháp của các giao dịch trong chuỗi hiện nay. Bản tin cũng đưa ra một số kiến nghị về mặt chính sách nhằm giúp cho ngành phát triển bền vững trong tương lai. Thông điệp chính được chuyển tải trong Bản tin là ngành viễn nén đã trở thành một hợp phần quan trọng của ngành gỗ nói chung và hiện đang tận dụng được các phế phụ phẩm trong ngành. Tuy nhiên để phát triển bền vững hơn, ngành cần giải quyết một số tồn tại, bao gồm tính bền vững của nguồn nguyên liệu đầu vào và khả năng kiểm soát chuỗi cung hiệu quả. Việc thành lập chi hội viễn nén trong tương lai sẽ giúp điều phối các hoạt động của các thành viên tham gia chuỗi, góp phần thúc đẩy ngành tiếp tục phát triển trong tương lai.



With support from David and Lucile Packard Foundation



